

Bản án số: 198/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ngọc;
- Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 133/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1982; thường trú: Thôn Ph D, xã V N, huyện Qu N, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 68/9 khu phố T A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Văn Á, sinh năm 1979; thường trú: Thôn Ph D, xã V N, huyện Qu N, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 68/9 khu phố T A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn Th, sinh năm 1943 và bà Trần Thị L, sinh năm 1946; cùng thường trú: Thôn Ph D, xã V N, huyện Qu N, tỉnh Quảng Bình. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Hà Văn Á sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện Đ Th, tỉnh Hà Tĩnh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 cấp ngày 06/9/2006. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại số 68/9 khu phố T A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện 02 vợ chồng đã sống ly thân. Nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Hà Văn Á.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Hà Cẩm Nh, sinh ngày 04/11/2014 và Hà Quốc Á, sinh ngày 28/5/2007. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Cẩm Nh và anh Á là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Quốc Á, không ai thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Bị đơn anh Hà Văn Á*: Tòa án đã triệu tập họp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/11/2022; tham gia phiên tòa vào các ngày 08/12/2022 và ngày 27/12/2022 nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị L và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Th và bà Trần Thị L trình bày*: Ông Th, bà L là cha mẹ ruột của anh Á, còn chị L là con dâu. Hiện tại ông bà đang trực tiếp nuôi cháu Hà Quốc Á. Nay, chị L yêu cầu ly hôn với anh Á cũng như giải quyết về vấn đề nuôi con chung thì ông bà không có ý kiến gì.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Hà Văn Á, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau*: Chị L và anh Á trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị L không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố hay địa phương phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập 02 lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 08/12/2022 và 27/12/2022 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006, chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Hà Văn Á tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện Đ Th, tỉnh Hà Tĩnh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 cấp ngày 06/9/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Nguyên đơn xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại hai vợ chồng sống ly thân. Từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, làm cho không khí gia đình ngột ngạt nên tình cảm của nguyên đơn giành cho bị đơn cũng phai nhạt dần. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập bị đơn đến làm việc, hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng chị L và anh Á. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Hà Cẩm Nh, sinh ngày 04/11/2014 và Hà Quốc Ân, sinh ngày 28/5/2007. Hiện cháu Ân đang sinh sống với ông bà nội, còn cháu Nh thì sinh sống với chị L, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, còn anh Á là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ân. Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Trong suốt quá trình tố tụng, mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản có nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi dưỡng các con chung cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối gì. Xét thấy, cháu Nh đang sống với chị L, cháu Ân đang sống với ông

bà nội nhưng vẫn phát triển tốt về mọi mặt, đồng thời cháu Nh cũng mong muốn sinh sống với mẹ, còn cháu Á mong muốn sinh sống với ba nên để tránh xáo trộn cuộc sống của các con chung, Hội đồng xét xử giao con chung tên Hà Cẩm Nh cho nguyên đơn chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Hà Quốc Á cho bị đơn anh Hà Văn Á trực tiếp nuôi dưỡng; không ai thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 và Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với tổng số tiền 2.979.000 đồng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa Lư phải chịu được khấu vào số tiền tạm ứng đã nộp, theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 180, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L đối với bị đơn anh Hà Văn Á.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa L được ly hôn với anh Hà Văn Á.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đ L, huyện Đ Th, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 06/9/2006).

Về con chung: Giao con chung tên Hà Cẩm Nh, sinh ngày 04/11/2014 cho chị Nguyễn Thị Hoa L trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Hà Quốc Á, sinh ngày 28/5/2007 cho anh Hà Văn Á trực tiếp nuôi dưỡng; không ai có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Hà Văn Á có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L phải chịu 2.979.000 đồng

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoa L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003689 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa